

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**

Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **30/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 6 - 2021

V/v “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Triết

- *Các hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn
2. Ông Dương Văn Hai

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa:* Ông
Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp TB, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Hồ Thị C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp TB, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh và chị Hồ Thị C cưới nhau vào năm 1995, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã TP và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/11/1996. Sau khi kết hôn, thì vợ chồng sống hạnh phúc sinh được 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 30/3/1995 nay đã trưởng thành. Tài sản chung: tự thỏa thuận. Về nợ chung không có.

Nguyên nhân chính vợ chồng không còn sống chung là do hai bên bất đồng quan điểm, vợ anh ghen tuông làm mất mặt anh trước bạn bè, trong lúc nóng giận anh có đánh Chị C01 cái tát vào mặt, hai bên đã ly thân từ đó đến nay nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết như sau:

Về hôn nhân: anh yêu cầu xin được ly hôn với chị Hồ Thị C. Anh không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 30/3/1995 nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Hồ Thị Ctrình bày:

Thời gian cưới nhau và kết hôn như anh C trình bày là đúng. Nguyên nhân mất hạnh phúc như anh C trình bày là không đúng. Theo chị nguyên nhân anh C xin ly hôn với chị là do anh C có tình cảm với người đàn bà khác bên ngoài bị chị phát hiện anh C có đánh chị 01 cái tát vào mặt. Từ đó anh C về nhà kiểm chuyện và xin ly hôn với chị, chị xác định không phải lỗi do chị. Nay chị không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng, thương con và thấy giữa anh C và chị không có mâu thuẫn trầm trọng để ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 30/3/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C. Con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Văn C yêu cầu xin ly hôn với chị Hồ Thị Cnên căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn C yêu cầu ly hôn với chị Hồ Thị C, do bị đơn sinh sống tại huyện Pnên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ptheo quy định các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Văn C và chị Hồ Thị Ccưới nhau vào năm 1995, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/11/1996. Như vậy, hôn nhân của anh C và Chị Clà hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C cho rằng nguyên nhân vợ chồng mất hạnh phúc là do Chị Cghen tuông làm mất mặt anh trước bạn bè, trong lúc nóng giận anh C có đánh Chị C01 cái tát vào mặt, hai

bên đã ly thân từ đó đến nay. Chị C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, nguyên nhân anh C xin ly hôn với chị C là do anh C có tình cảm với người đàn bà khác bên ngoài bị chị phát hiện anh C có đánh chị 01 cái tát vào mặt và từ đó anh C về nhà kiểm chuyen và xin ly hôn với chị C.

Tại tòa anh C cương quyết xin ly hôn với chị C, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mất hạnh phúc mà anh C đưa ra để xin ly hôn với chị C, một phần là do anh C làm chồng không biết cách sắp xếp công việc và quan hệ xã hội, trong giao tiếp vợ chồng cách cư xử chưa mềm dẻo nên mới dẫn đến mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án Chị C trình bày hiện nay Chị C còn thương chồng, thương con yêu cầu Tòa xem xét cho thời gian khắc phục những mâu thuẫn để anh C và Chị C có lại cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đồng thời quá trình giải quyết Tòa án thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh tình trạng hôn nhân thì được xác nhận tình trạng hôn nhân hai bên chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên xem xét cho anh C và Chị C hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó cần thiết phải xem xét tạo điều kiện và thời gian cho anh C và Chị C sửa đổi khắc phục để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Nên yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C chưa có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Con chung: Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 30/3/1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Tài sản chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Hồ Thị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Hồ Thị C trình bày không có nên không xem xét.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, và Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 115 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C.

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C với chị Hồ Thị C.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 30/3/1995 đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Tài sản chung: Không xem xét.

4. Nợ chung: Không xem xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Nguyễn Văn C phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0005078, ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Như vậy án phí anh C đã nộp xong.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết